

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST
Ngày: 22-6-2021
V/v tranh chấp nợ hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lệ Hoa

Ông Lương Trường Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp nợ hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1970; cư trú tại: ấp V, xã A, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1976 (có mặt);

2. Ông Võ Thanh P, sinh năm 1975 (có mặt);

Cùng cư trú tại: ấp Y, xã A, thành phố T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày:

Do chỗ quen biết nhau, bà V có tham gia các dây hụi do bà Đỗ Thị P làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất mở ngày 15 tháng 12 năm 2019, bà V tham gia 10 dây, đã chết 01 dây, mỗi dây gồm 23 người, bà V đã đóng được 15 phần hụi sống cho mỗi dây tương đương 15 phần x 09 dây x 700.000 đồng/phần = 94.500.000 đồng. Bà V đã đóng hụi chết cho bà P được 8.000.000 đồng.

Dây thứ hai mở ngày 15 tháng 02 năm 2020, bà V tham gia 10 dây, mỗi dây 23 phần, bà V đã đóng được 13 phần hụi sống cho mỗi dây tương đương 13 phần x 10 dây x 700.000 đồng/phần = 91.000.000 đồng.

Dây thứ ba mở ngày 15 tháng 8 năm 2020, bà V tham gia 08 dây, mỗi dây 23 phần, bà V đã đóng được 07 phần hụi sống cho mỗi dây tương đương 07 phần x 8 dây x 700.000 đồng/phần = 39.200.000 đồng.

Các dây hụi đều chưa mãn nhưng đến đầu tháng 3 năm 2021, bà P thông báo ngừng việc chơi hụi dẫn đến tất cả các dây hụi đều bị bể.

Tại tờ “Giấy ghi nợ tiền hụi” đề ngày 18 tháng 3 năm 2021 do bà P viết, ký tên và ghi rõ họ tên thể hiện bà P còn nợ bà V tổng số tiền là 321 phần x 700.000 đồng/phần = 224.700.000 đồng. Bà P hẹn trong thời hạn một tháng sẽ bán nhà thanh toán hết nợ cho bà V nhưng hết thời hạn này vẫn không trả nợ.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố T, bà P đã trả được cho bà V số tiền 30.338.700 đồng và căn trừ tiền hụi chết của dây hụi khác là 8.000.000 đồng.

Ban đầu bà V khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà P liên đới trả 224.700.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi căn trừ nghĩa vụ đã thực hiện, nay bà V thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà P cùng chồng là ông Võ Thanh P liên đới trả số nợ 186.362.000 đồng.

Bị đơn bà Đỗ Thị P trình bày: Bà P thừa nhận lời trình bày của bà V về thời điểm chơi hụi, số dây hụi bà V tham gia, số tiền bà V đã đóng hụi cho bà P, thời gian mãn hụi và bể hụi. Bà P xác định còn thiếu của bà V số nợ 186.362.000 đồng và đồng ý cùng chồng trả số nợ này cho bà V. Tuy nhiên, gia đình làm ăn thất bại, đang gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng không có khả năng trả hết nợ cho bà V trong một lần, đề nghị bà V tạo điều kiện để vợ chồng bà P trả nợ theo phương thức có bao nhiêu trả bấy nhiêu cho đến khi trả hết số tiền nợ mà không thể ấn định được thời hạn.

Bị đơn ông Võ Thanh P trình bày: Ông P là chồng của bà P. Ông P biết việc bà P làm đầu thảo tổ chức chơi hụi đã nhiều năm nay. Tuy nhiên, số tiền cụ thể với từng người thì ông không nắm được. Đến khi sự việc đổ bể ra, ông cũng không ngờ số tiền nợ lại quá lớn. Ông đang nuôi mẹ già nằm một chỗ và ông cũng bị bệnh nên ông chỉ buôn bán nhỏ khoảng ba bốn năm nay. Bà P chơi hụi chủ yếu đóng góp để trang trải cuộc sống gia đình. Ông đồng ý cùng vợ là bà P trả nợ cho bà V nhưng hiện nay, gia đình rất khó khăn, lại mắc nợ nhiều người nên khả năng có bao nhiêu sẽ trả bấy nhiêu cho bà V.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày. Nguyên đơn đồng ý cho bị đơn thời hạn trả nợ trong vòng ba năm. Bị đơn đề nghị trả dần theo phương thức có bao nhiêu sẽ trả bấy nhiêu chứ không xác định được ngày cụ thể trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh V khởi kiện tranh chấp nợ hui với bà Đỗ Thị P và ông Võ Thanh P, cư trú tại xã A, thành phố T. Căn cứ Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Các đương sự trình bày thống nhất về thời gian mở hui, về số dây hui, thời gian bẻ hui. Sau khi bẻ hui, bà Đỗ Thị P có làm Tờ “Giấy ghi nợ tiền hui” đề ngày 18 tháng 3 năm 2021 do bà P viết, ký tên và ghi rõ họ tên về số tiền hui mà bị đơn còn thiếu của nguyên đơn là $321 \text{ phần} \times 700.000 \text{ đồng/phần} = 224.700.000 \text{ đồng}$. Sau khi cản trừ nghĩa vụ với nhau, hiện nay bị đơn còn thiếu nguyên đơn tổng cộng là 186.362.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết không phải chứng minh.

Các đương sự không thống nhất nhau về thời hạn trả nợ: Trong quá trình Tòa án làm việc, hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ đồng ý cho bị đơn trả số nợ trên trong thời hạn ba năm kể từ ngày xét xử, còn bị đơn đề nghị được trả dần số nợ còn thiếu theo phương thức có bao nhiêu sẽ trả bấy nhiêu cho đến khi trả hết nợ mà không xác định được cụ thể thời hạn trả nợ.

[3] Xét yêu cầu trả dần nợ vay của bị đơn thấy rằng: Tại Tờ “Giấy ghi nợ tiền hui” đề ngày 18 tháng 3 năm 2021 do bà P lập thể hiện nội dung cam kết trả số nợ còn thiếu cho bà V trong thời hạn 01 tháng. Tuy nhiên, hết thời hạn này, bà P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà V, nay lại yêu cầu trả dần số nợ nhưng lại không xác định được cụ thể thời hạn trả đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được pháp luật bảo vệ. Do pháp luật không quy định việc trả dần nhưng nguyên đơn tự nguyện đồng ý cho bị đơn trả số nợ còn thiếu trong thời hạn ba năm kể từ ngày xét xử là đã thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với khó khăn của bị đơn. Do đó, yêu cầu trả dần số tiền nợ của bà P và ông P đưa ra là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận mà chỉ ghi nhận sự tự nguyện của bà V cho vợ chồng bà P ông P thời hạn trả số nợ trong vòng ba năm kể từ ngày xét xử.

[4] Yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ nên buộc vợ chồng bà Đỗ Thị P và ông Võ Thanh P phải liên đới trả cho bà V số tiền nợ còn thiếu là 186.362.000 đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày xét xử.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà V được chấp nhận nên bà P và ông P phải chịu án phí trên số tiền phải hoàn trả cho bà V theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm c Khoản 1 Điều 39, 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 280, 288, 471, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Buộc bà Đỗ Thị P và ông Võ Thanh P phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền 186.362.000 (Một trăm tám mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

Chậm nhất đến ngày 22 tháng 6 năm 2024, bà Đỗ Thị P và ông Võ Thanh P phải trả hết số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Thanh V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đỗ Thị P và ông Võ Thanh P phải liên đới chịu 9.318.100 (Chín triệu ba trăm mười tám nghìn một trăm) đồng.

- Bà Nguyễn Thị Thanh V không phải chịu án phí; hoàn trả cho bà V số tiền 5.617.500 (Năm triệu sáu trăm mười bảy nghìn năm trăm) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005354 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THADS tp. T;
- Các đương sự (03);
- Lưu: HS vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Toàn Vẹn